

Số: 94 /KH-MNBN3

Hóc Môn, ngày 11 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai thực hiện các khoản thu, chi
Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo 2069/TB-HU ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ban thường vụ Huyện ủy về Thông báo chủ trương thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Hóc Môn năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 5381/HD-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Hóc Môn;

Căn cứ vào việc triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của nhà trường và tình hình thực tế của địa phương. Trường Mầm non Bé Ngoan 3 xây dựng kế hoạch triển khai các khoản thu, chi trong năm học 2024 - 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH

1. Thông qua tuyên truyền, thu các khoản đóng góp, vận động tài trợ nhằm để tạo điều kiện phục vụ các hoạt động dạy và học cho nhà trường.
2. Kế hoạch được thông qua cấp ủy, chi bộ, Liên tịch và Hội đồng sư phạm nhà trường; công khai, minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả.
3. Kế hoạch được gửi đến các cơ quan chức năng để kiểm tra, giám sát nhà trường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

B. NGUYÊN TẮC THU, CHI

1. Các khoản thu, mức thu phải thực hiện thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thể hiện bằng văn bản; khoản thu và mức thu khi thực hiện không vượt quá mức tối đa đối với những khoản thu có quy định mức tối đa. Quy định rõ những trường hợp miễn, giảm (nếu có).
2. Các khoản thu, mức thu phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, điều kiện kinh tế và thu nhập của cha mẹ học sinh và đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.
3. Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương về việc tổ chức các dịch vụ phục vụ và các hoạt động giáo dục cần thiết tại nhà trường; căn cứ vào nhu cầu của học sinh, thu nhập của cha mẹ học sinh thống nhất với cha mẹ học sinh về việc lựa chọn các dịch vụ và hoạt động giáo dục khác phù hợp theo nguyên tắc tự nguyện, không áp đặt. Mỗi khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục phải xây dựng hoạch toán chi cụ thể để làm cơ sở xác định mức thu đối với học sinh.

4. Mức chi do nhà trường tính toán xây dựng kế hoạch, thống nhất và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí thu được.

C. NỘI DUNG THU

I. Khoản thu học phí 2024 - 2025, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Hóc Môn được áp dụng mức thu học phí theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16/07/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

- Nhà trẻ: 120.000 đ/hs/tháng
- Mẫu giáo: 100.000 đ/hs/tháng

Riêng trẻ mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học: 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

II. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác .

(Đính kèm dự toán chi tiết các nội dung thu năm học: 2024 - 2025)

III. Tài trợ của tổ chức, cá nhân

Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

IV. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

- Huy động sự đóng góp trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh (không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ trẻ). Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường được trích từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS lớp.

- Việc thu chi kinh phí do Ban đại diện CMHS nhà trường thực hiện thu và quản lý sử dụng theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

D. DỰ KIẾN NỘI DUNG CHI

I. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

(Đính kèm dự toán chi tiết các nội dung chi tại đơn vị năm học: 2024 - 2025)

- **Điều chỉnh dự toán:** Nếu số tiền thu được tăng hoặc giảm do số trẻ thực tế ra lớp tăng hoặc giảm, nhà trường tự điều chỉnh dự toán trên nguyên tắc thu đủ chi đủ phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo thu đủ bù chi.

6. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

- Việc quản lý sử dụng kinh phí do Ban đại diện CMHS nhà trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Tuyên truyền và tổ chức thực hiện đóng góp các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, phục vụ trực tiếp quyền lợi của trẻ năm học 2024 - 2025 theo đúng các văn bản hiện hành. Cam kết không thu các khoản thu trái quy định.

- Tổ chức thu, chi và sử dụng các khoản đúng, đủ, kịp thời theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Báo cáo Phòng GD&ĐT, Phòng TC-KH huyện và các đoàn kiểm tra đúng, đủ theo quy định hiện hành.

2. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đến các cơ quan ban ngành đoàn thể của địa phương, các nhà hảo tâm, các tổ chức doanh nghiệp và toàn thể các bậc phụ huynh trên địa bàn xã.

- Phối hợp với nhà trường thực hiện đóng góp các khoản đúng theo quy định hiện hành, tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức tốt các điều kiện phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Cùng với nhà trường triển khai kế hoạch và thông qua công khai tại hội nghị phụ huynh đầu năm học và theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi của Trường Mầm non Bé Ngoan 3, năm học 2024 - 2025. Yêu cầu các bộ phận, tổ chức trong nhà trường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; TC-KH (b/c);
- Ban đại diện CMHS;
- Công khai trên Website trường;
- Lưu VT; Hồ sơ tài chính.



Nguyễn Thị Trinh

UBND HUYỆN HỐC MÓN
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hóc Môn, ngày 11 tháng 10 năm 2024

PHỤ LỤC

**Các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
của Trường mầm non Bé Ngoan 3 năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức đóng học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024 - 2025.

STT	NỘI DUNG THU	Đơn vị tính	Số tiền	Lớp Nhà trẻ	Lớp Mầm	Lớp Chồi	Lớp Lá
				Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền
I	Học phí	đồng/học sinh/tháng		120,000	100,000	100,000	Được miễn
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục						
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	đồng/học sinh/tháng	170,000	170,000	170,000	170,000	170,000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/giờ	11,000	11,000	11,000	11,000	11,000
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)						
4.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ: Thứ 7	đồng/học sinh/ngày	88,000	88,000	88,000	88,000	88,000
4.2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ: Học hè	đồng/học sinh/ngày	34,000	34,000	34,000	34,000	34,000
5	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000
6	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	15,000	15,000	15,000	15,000	15,000

STT	NỘI DUNG THU	Đơn vị tính	Số tiền	Lớp Nhà trẻ	Lớp Mầm	Lớp Chồi	Lớp Lá
				Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác						
7	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường						
7.1	Tiền tổ chức lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, bơi						
	Anh văn mầm non	đồng/học sinh/tháng	85,000		85,000	85,000	85,000
	Vẽ	đồng/học sinh/tháng	50,000		50,000	50,000	50,000
	Thể dục	đồng/học sinh/tháng	70,000		70,000	70,000	70,000
7.2	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	69,000		69,000	69,000	69,000
7.3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	80,000		80,000	80,000	80,000
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh						
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	230,000	230,000	230,000	230,000	230,000
9	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	100,000	100,000	100,000	100,000	100,000
10	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu						
10.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50,000	40,000	50,000	50,000	50,000
10.2	Học cụ, học liệu	đồng/học sinh/năm		100,000	300,000	320,000	340,000
11	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	34,000	34,000	34,000	34,000	34,000
12	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	9,000	9,000	9,000	9,000	9,000
13	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000

Nhà trường xin thông báo đến quý Cha mẹ học sinh về các khoản thu trên.

HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Thị Trinh